TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:23/2019/HS-ST

Ngày 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Trường và ông Trần Tuấn Vũ.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Hội Tr Ủy ban nhân dân xã Vũ H, huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST –HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với:

- *Bị cáo* **Bùi Anh Đ**, sinh ngày 01/7/1990; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường Phú Kh, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1955(đã chết) và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1954(đã chết); Vợ, con chưa có; Tiền án: Tại bản án số 07/2011 ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Th, tỉnh Thái Bình phạt Bùi Anh Đ 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2010. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/8/2010 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc"; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/02/2019 đến ngày 15/02/2019 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Qu, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*Anh Trần Đ Ch, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/02/2019 do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đ đến khu vực cầu Cống Trắng, thành phố Thái Bình mua ma túy để bán kiếm lời, tại đây Đ mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) với giá 500.000đ, sau đó Đ chia nhỏ gói ma túy đá thành 03 gói nhỏ và bọc bằng nilon trắng có khóa kéo nhựa. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, Đ nhận được điện Thoại của Phạm Văn Tr là bạn quen biết từ trước hỏi mua ma túy, Đ đồng ý và hẹn Tr đến thôn 3, xã V để lấy ma túy. Đến khoảng 13 giờ 35 phút cùng ngày Tr đi cùng bạn là Trần Đ Ch đến gặp Đ, tại đây Tr đưa cho Đ 600.000đ (6 tờ mệnh giá 100.000đ), Đ đưa cho Tr 02 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,0361 gam thì bị lực lượng Công an huyện K bắt quả tang.

Kiểm tra thu giữ trên người Đ 600.000đồng, Đ khai nhận là tiền vừa bán ma túy cho Tr; Thu giữ của Phạm Văn Tr 02 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,0361 gam, Tr khai vừa mua của Đ; thu của Đ và Tr mỗi người một điện thoại di động kèm theo sim, Đ và Tr khai nhận điện thoại dùng liên lạc trao đổi về việc mua bán ma túy. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Đ 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) có khối lượng 0,1296 gam, Đ khai mục đích bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 32/KLGĐ-PC09 ngày 13/2/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ của Phạm Văn Tr là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,0361 gam"; Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi "Vật chứng thu giữ của Bùi Anh Đ là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1296 gam".

Cáo trạng số 23/2019/CT-VKSKX ngày 15/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố Bùi Anh Đ về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51,điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Bùi Anh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tuyên phạt Bùi Anh Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy 0,0228 gam Methamphetamine mẫu thu của Phạm Văn Tr gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 32/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 0,1169 gam Methamphetamine mẫu thu của Bùi Anh Đ gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 32/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Tịch thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000đồng của bị cáo Đ bán ma túy mà có; Tịch thu để hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone thu của bị cáo Đ và 01 điện thoại di động thu của Phạm Văn Tr; tịch thu để tiêu hủy của bị cáo Đ 01 sim điện thoại số 0968321103, của Phạm Văn Tr 01 sim điện thoại số 0857368818.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện, do hám lợi từ việc mua bán ma túy, trong ngày 12/02/2019 bị cáo Đ đã đi mua 500.000đ được 01 gói ma túy đá (Methamphetamine), sau đó Đ chia gói ma túy thành 03 gói nhỏ để bán kiếm lời. Vào khoảng 13 giờ 35 phút

cùng ngày, tại thôn 3, xã Vũ Hòa, Đ đã bán trái phép cho Tr 02 gói nhỏ có khối lượng 0,0361 gam lấy 600.000đ, còn 01 gói có khối lượng 0,1296 gam Đ cất giấu trên người với mục đích để tiếp tục bán cho các đối tượng nghiện khác thì bị bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nguy hại cho người sử dụng và cộng đồng. Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện, nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng…Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết được việc bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, mua ma túy về bán cho đối tượng nghiện để kiếm lời, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần đưa ra mức án tương xứng, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời còn là bài học để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án,tại bản án số 07/2011/HSST ngày 25/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Đ 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tháng 01/2017, chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán ma túy với số lượng nhỏ, thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy chưa đáng kể, đồng thời bị cáo là đối tượng không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi mua ma túy của Phạm Văn Tr, mục đích để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Kiến Xương ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về số Methamphetamine thu giữ của Phạm Văn Tr hoàn trả sau giám định còn 0,0228 gam và số Methamphetamine thu giữ của Bùi Anh Đ hoàn trả sau giám định còn lại 0,1169 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Về số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Về chiếc điện thoại di động thu của Tr và chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Đ là điện thoại dùng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu để hóa giá nộp ngân sách nhà nước;

Về 01 sim điện thoại số 0968321103 quản lý của Đ và 01 sim điện thoại số 0857368818 quản lý của Tr không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Anh Đ phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Bùi Anh Đ 03(ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/2/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy 0,0228 gam Methamphetamine mẫu thu của Phạm Văn Tr hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 32/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Tịch thu để tiêu hủy 0,1169 gam Methamphetamine mẫu thu của Bùi Anh Đ hoàn trả sau giám định và toàn

bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 32/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Tịch thu của bị cáo Bùi Anh Đ số tiền 600.000đ đựng trong phong bì niêm phong ghi *" Tiền bán ma túy"* để thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Bùi Anh Đ 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số imel 013350000396022 và của Phạm Văn Tr 01 điện thoại Nokia màu đen số imel 358372057708126 và 358372057708134 để hóa giá thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Bùi Anh Đ 01 sim điện thoại số 0968321103, của Tr 01 sim điện thoại số 0857368818 để tiêu hủy;

(*Toàn bộ số vật chứng nêu trên đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K lập ngày 17/5/2019).*

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Anh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/6/2019; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND h. K;
- Công an h.K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. K;
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Vũ Đông Giang